

Bản án số: 10 /2020/HS-ST  
Ngày 05/6/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, TP. CẦN THƠ**

**\* Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Diệu.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Phước Hưng;

Ông Nguyễn Văn Dũng.

**\* Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thạch- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

**\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Thu- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2020, đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Hồng S.**

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khóm B, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo Cao Đài;

Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Làm hồ;

Con ông Nguyễn Hồng D (không rõ năm sinh, đã chết) và bà Nguyễn Thị L - 1975 (sống);

Anh chị, em ruột: Có 01 người, sinh năm 1992;

Bản thân chưa vợ; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2020 đến nay.

**2. Nguyễn Thanh T,**

Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Khóm B, phường K, thành phố X, tỉnh An Giang;

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Đạo Cao Đài;

Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Làm hồ;

Con ông Nguyễn Văn H- 1962 (sống) và bà Nguyễn Thị Thanh H1- 1965 (sống);

Họ tên vợ: Đoàn Thị Kim P, sinh năm 1992;

Có 02 người con: Lớn sinh năm 2012 và nhỏ sinh năm 2015;

Anh, chị, em ruột: Có 01 người sinh năm 1987;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 19/5/2017, bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 18 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 23/6/2018.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2020 đến nay.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị **Đoàn Thị Kim P** - 1992- vắng mặt.

Địa chỉ nơi cư trú: Khóm Bình Khánh 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

\* Người làm chứng: Ông **Võ Thành L**- 1972- vắng mặt.

Địa chỉ nơi cư trú: Khóm Bình Khánh 1, phường Bình Khánh, TP. Long Xuyên, tỉnh An Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/3/2020, Công an xã Vĩnh Trinh tuần tra, phát hiện và bắt quả tang bị cáo Nguyễn Thanh T điều khiển mô tô biển số 67B1- 225.17 (*viết tắt là mô tô*) chở bị cáo Nguyễn Hồng S có biểu hiện nghi vấn vận chuyển trái phép chất ma túy. Nên lực lượng Công an yêu cầu T dừng xe để kiểm tra. Ngay khi đó S đã giao nộp 01 gói nilon màu đen, bên trong có miếng giấy bạc chứa chất bột dạng cục màu trắng, nghi vấn là ma túy. Nên lực lượng làm nhiệm vụ đã lập biên bản thu giữ và niêm phong gói tang vật nói trên và đưa các bị cáo về cơ quan làm việc. Sau đó chuyển giao hồ sơ cho Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tang vật, phương tiện bị thu giữ như sau:

- 01 gói nilon màu đen, bên trong có miếng giấy bạc chứa chất bột dạng cục màu trắng, nghi vấn là ma túy;

- Và mô tô biển số 67B1- 225.17.

Do chất bột được đựng bên trong 01 gói nilon bị nghi vấn là ma túy. Nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh đã trưng cầu giám định. Bản kết luận giám định số: 115/KL-PC09 (Hóa) ngày 24/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự

Công an thành phố Cần Thơ đã kết luận: Chất bột dạng cục, màu trắng trong gói giấy bạc, gửi giám định, có khối lượng 0,1654 gam ma túy, loại Heroine.

Trong quá trình điều tra, các bị cáo đều khai nhận: Vào khoảng 15 giờ ngày 18/3/2020, S dùng điện thoại di động gọi cho T để rủ đi mua ma túy về sử dụng. Khi T đi đến nhà S để bàn bạc việc hùn tiền mua ma túy, thì lúc đó có Nguyễn Thanh S xin hùn tiền. Cả 3 bàn bạc thống nhất T và S mỗi người hùn 100.000đ, còn S hùn 150.000đ. S giữ 350.000đ tiền hùn, còn T điều khiển mô tô chở S đi từ thành phố X đến khu vực Kênh 16, thuộc ấp V, xã T để mua ma túy. Khi đến nơi, T đậu xe ngoài đầu Kênh 16 đợi, còn S trực tiếp đi bộ vào trong kênh gặp người đàn ông khoảng 30 tuổi, không biết tên, địa chỉ cụ thể hỏi mua 350.000đ ma túy. S cầm ma túy trên tay và lên xe để T chở đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực cầu Số 2, thuộc ấp V thì bị lực lượng công an kiểm tra. S hoảng sợ, nhảy xuống xe và ném gói ma túy vừa mua được xuống đường rồi tẩu thoát. Còn T điều khiển xe cũng tẩu thoát. Đến khoảng 17 giờ 30 phút, các bị cáo gặp lại nhau lộ tể Thốt Nốt. Nên cả hai rủ nhau quay lại khu vực cầu Số 2 để tìm gói ma túy mà S ném xuống đường trước đó. Khi tìm thấy gói ma túy thì S giữ, còn T điều khiển xe chở S đi tìm nơi sử dụng. Khi đi được khoảng 10m, thì lực lượng Công an phát hiện, bắt giữ nên S đã tự nguyện giao nộp gói ma túy.

Trong quá trình điều tra, S và T đều khai nhận đã cùng nhau mua ma túy của người đàn ông ở Kênh 16 được nhiều lần nhưng không nhớ rõ thời gian. Số tiền hùn mua ma túy của mỗi bị cáo là 100.000đ/lần. Riêng ngày 18/3/2020, thì S hùn thêm 100.000đ để mua ma túy nhưng S1 ở nhà đợi, còn T và S cùng nhau đi mua ma túy.

Đối với việc S1 hùn tiền mua ma túy. Qua xác minh tại nơi cư trú, thì hiện tại S1 không có mặt tại địa phương nên chưa tiếp xúc làm việc được. Do đó, yêu cầu Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với đàn ông khoảng 30 tuổi, bán ma túy ở khu vực Kênh 16, do không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể nên không tiếp xúc làm việc được. Nên yêu cầu Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

Đối với mô tô biển số 67B1- 225.17 mà bị cáo T và S sử dụng làm phương tiện vận chuyển trái phép chất ma túy, thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Đoàn Thị Kim P (vợ bị cáo T). Nhưng việc mua mô tô thì chị P chưa sang tên (có hợp đồng mua bán hợp pháp). Ngày 18/3/2020, bị cáo T lấy mô tô trên đi vận chuyển trái phép chất ma túy thì chị P hoàn toàn không hay biết.

Đối với 2 chiếc điện thoại di động của các bị cáo đã sử dụng để rủ nhau đi mua ma túy, nhưng các bị cáo đã làm mất nên không thu hồi được.

Cáo trạng số: 13/CT-VKSVT-HS ngày 04/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh truy tố bị cáo S và T về tội *vận chuyển trái phép chất ma túy*, theo điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

\* *Tại phiên tòa.* Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố các bị cáo về tội *vận chuyển trái phép chất ma túy*. Đồng thời còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng: Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo; xử phạt bị cáo T từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và xử phạt bị cáo S từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; đề nghị miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo, do có gia cảnh khó khăn. Về vật chứng, đề nghị:

- Giao trả mô tô biển số 67B1- 225.17 cho chị P;
- Và tịch thu để tiêu hủy một gói mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong số: 115/KL-PC09 ngày 24/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ, trong đó có 0,1512g ma túy còn lại sau giám định.

Còn các bị cáo thì thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo còn xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy, trong suốt quá trình tiến hành tố tụng, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện Kiểm sát nhân dân, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện các hành vi và ban hành các quyết định tố tụng đúng thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của pháp luật. Suốt quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, cũng như các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng với quy định.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng. Để thực hiện quyền được tham gia tố tụng tại phiên tòa, Tòa án đã triệu tập nhưng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng, gồm chị P và anh L cùng vắng mặt. Nhưng xét thấy, việc vắng mặt của những người có tên nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo T và S luôn thành khẩn khai báo và thừa nhận vào ngày 18/3/2020, các bị cáo đang thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy thì bị Công an xã Vĩnh Trinh bắt quả tang. Tang vật bị thu giữ gồm 01 gói, bên trong có chứa đựng chất nghi vấn là ma túy. Nên Công an huyện Vĩnh Thạnh và xã Vĩnh Trinh đã thu giữ, niêm phong và trưng cầu giám định. Mà theo Bản kết luận giám định số: 115/KL-PC09 (Hóa) ngày 24/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an TP. Cần Thơ đã kết luận: Bên trong gói tang vật nói trên có chứa đựng ma túy, có khối lượng 0,1654g, loại Heroine. Do đó, căn cứ vào lời thừa nhận của các bị cáo, thì các bị cáo rủ rê nhau cùng thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy để sử dụng. Lời nhận tội này phù hợp với tài liệu, chứng cứ, biên bản bắt người phạm tội quả tang mà Cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở kết luận hành vi vận chuyển trái phép 0,1654g Heroine mà các bị cáo thực hiện, đã đủ yếu tố cấu thành tội *vận chuyển trái phép chất ma túy*, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét thấy, các bị cáo nhận thức và biết được hậu quả của việc vận chuyển và sử dụng ma túy trái phép là vi phạm pháp luật, có hại cho sức khỏe và tâm thần, ảnh hưởng đến giống nòi, tiêm chích ma túy còn gây ra lây nhiễm bệnh căn bệnh thế kỷ HIV/AIDS, là một trong những nguyên nhân dẫn đến đổ vỡ hạnh phúc gia đình, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm như: Cướp giật tài sản, cướp tài sản, trộm cắp tài sản... để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Nhưng các bị cáo vẫn rủ rê cùng hùn tiền và cùng nhau thực hiện tội phạm, được xác định là đồng phạm giản đơn. Việc các bị cáo cùng thực hiện hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc để cải tạo các bị cáo thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa và giáo dục chung. Song xét thấy, trong suốt quá trình tố tụng, các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có gia cảnh khó khăn, có học vấn thấp nên có nhận thức, cũng như điều khiển hành vi có phần bị hạn chế. Vì vậy, khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nói trên được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. *Tóm lại*, tuy việc bị cáo S chủ động gọi điện thoại rủ bị cáo T đi mua ma túy và còn hùn tiền mua ma túy nhiều hơn, nhưng bị cáo S có nhân thân tốt. Còn tuy hùn tiền mua ma túy ít hơn bị cáo S, nhưng bị cáo T có nhân thân xấu (ngày 19/5/2017, bị

*áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 18 tháng)* và còn sử dụng mô tô của người thân làm phương tiện thực hiện hành vi phạm pháp. Nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với từng bị cáo là bằng nhau.

[5] Theo các bị cáo khai: Ngày 18/3/2020 các bị cáo đã mua ma túy của một người đàn ông khoảng 30 tuổi nhưng không rõ họ tên và địa chỉ. Nên không thể điều tra làm rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy của người này để xử lý theo luật định. Do đó, yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ để xử lý sau theo qui định của pháp luật.

[6] Về tang vật, phương tiện:

[6.1] Khi bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giữ mô tô biển số 67B1-225.17. Xét thấy, mô tô nói trên tuy do anh Võ Thành L đứng tên giấy Chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy số: 031494. Nhưng anh L đã chuyển nhượng mô tô này cho chị P. Hợp đồng này được UBND phường Bình Khánh chứng thực nên đã có đủ căn cứ xác định mô tô nói trên là tài sản của chị P. Còn việc sau khi mua bán, chị P chưa làm thủ tục sang tên chỉ là vi phạm về mặt thủ tục. Nhưng khi bị cáo T lấy xe này làm phương tiện vận chuyển ma túy trái phép, thì chị P hoàn toàn không biết. Nên Hội đồng xét xử xem xét giao trả lại mô tô nói trên cho chị P.

[6.2] Đối với một gói niêm phong sau giám định số: 115/KL-PC09 ngày 24/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự, trong đó có chứa đựng 0,1512g ma túy còn lại sau giám định. Xét thấy, ma túy có tác hại rất lớn đối với gia đình, xã hội và sức khỏe người sử dụng. Do đó, Nhà nước đã nghiêm cấm lưu hành và sử dụng ma túy trái phép nên số ma túy nói trên bị tịch thu để tiêu hủy.

[6.3] Đối với hai điện thoại di động mà các bị cáo sử dụng để liên lạc, rủ rê đi mua ma túy. Nhưng không thu giữ được, do các bị cáo đã làm thất lạc nên không xem xét giải quyết.

[7] Đối với đối tượng Nguyễn Thanh S1. Theo các bị cáo, thì S1 có hùn tiền với các bị cáo để mua ma túy về sử dụng chung. Cơ quan điều tra chưa tiếp xúc, điều tra làm rõ được, do S1 đã bỏ trốn nên không có cơ sở xem xét, giải quyết trong vụ án này. Do đó, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý S1 theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] *Tại phiên tòa*, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng pháp luật, tội danh, các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo và xử lý vật chứng là có căn cứ xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Các bị cáo **Nguyễn Hồng S** và **Nguyễn Thanh T** phạm tội vận chuyển trái phép chất ma túy.

\* Căn cứ vào Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hồng S 03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2020 *(ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam)*.

- Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo **Nguyễn Hồng S**.

\* Căn cứ vào Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh T 03** (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/3/2020 *(ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam)*.

- Miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo **Nguyễn Thanh T**.

\* **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- **Trả lại** xe mô tô biển số 67B1- 225.17 cho chị Đoàn Thị Kim P.

- **Tịch thu** tiêu hủy 0,1512g ma túy còn lại sau giám định *(ở bên trong một gói niêm phong sau giám định số: 115/KL-PC09 ngày 24/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Cần Thơ)*.

*(Chi cục THADS huyện Vĩnh Thạnh đang quản lý vật chứng nói trên)*

\* **Về án phí hình sự sơ thẩm:** Bị cáo Nguyễn Hồng S và Nguyễn Thanh T mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tiếp theo ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông báo, niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân TP. Cần Thơ xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND Cần Thơ;
- VKS huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

*Đã ký*

**Nguyễn Xuân Diệu**